TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 8 - 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Liền và ông Lê Quang Sỹ.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Ánh Phương - Thư ký toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân ku vực 6 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị (trụ sở TAND huyện Hải Lăng cũ); địa chỉ: A H, khóm G, xã D, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2025/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như Ý, sinh năm 1997. CCCD: 045197000078 do Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/3/2021.

Địa chỉ: thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã V, tỉnh Quảng Trị), vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 06/8/2025.

Bị đơn: Anh Mai Văn Á, sinh năm 1993. CCCD: 045093000133 do Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/3/2021.

Địa chỉ: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã N, tỉnh Quảng Trị), vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 23/6/2025.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2025, bản tự khai ngày 18/7/2025 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 06/8/2025, chị Nguyễn Thị Như Ý trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mai Văn Á kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã V, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 17/01/2017. Thời gian đầu thì vợ chồng chung sống có hạnh phúc, đến năm 2024 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, không hòa hợp và không có tiếng nói chung. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần khắc phục nhưng vẫn không được và đã sống ly thân từ tháng 10/2024 cho đến nay không quan tâm đến nhau.

Do đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, không thể khắc phục được. Chị Nguyễn Thị Như Ý xác định không còn tình cảm với anh Mai Văn Á nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Mai Nguyễn Bảo N, sinh ngày 02/01/2018 và cháu Mai Vỹ H, sinh ngày 18/12/2023. Chị Nguyễn Thị Như Ý có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu là Mai Nguyễn Bảo N và Mai Vỹ H. Chị Nguyễn Thị Như Ý yêu cầu anh Mai Văn Á phải cấp dưỡng nuôi cháu M Nguyễn Bảo N và Mai Vỹ H mỗi cháu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 20/6/2025, anh Mai Văn Á trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Như Ý kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã V, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 17/01/2017. Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng không hòa hợp và không có tiếng nói chung nên có xảy ra mẫu thuẫn. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Như Ý.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Mai Nguyễn Bảo N, sinh ngày 02/01/2018 và cháu Mai Vỹ H, sinh ngày 18/12/2023. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh giao cho chị Nguyễn Thị Như Ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu là Mai Nguyễn Bảo N và Mai Vỹ H. Anh Mai Văn Á đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu M Nguyễn Bảo N và Mai Vỹ H mỗi cháu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 97, 177, 195, 196, 203, 220, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, 57 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Như Ý được ly hôn với anh Mai Văn Á.

- Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Như Ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu: Mai Nguyễn Bảo N, sinh ngày 02/01/2018 và Mai Vỹ H, sinh ngày 18/12/2023. Anh Mai Văn Á phải cấp dưỡng nuôi cháu M Nguyễn Bảo

N và Mai Vỹ H mỗi cháu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 8/2025 cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như Ý và anh Mai Văn Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Như Ý yêu cầu được ly hôn với anh Mai Văn Á, anh Mai Văn Á có nơi cư trú tại: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã N, tỉnh Quảng Trị). Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Tại phiên toà, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như Ý và anh Mai Văn Á kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã V, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 17/01/2017. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Như Ý và anh Mai Văn Á là hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Như Ý và anh Mai Văn Á đều thừa nhận giữa chị và anh chung sống với nhau không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mẫu thuẫn trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau. Chị Nguyễn Thị Như Ý cương quyết được ly hôn với anh Mai Văn Á vì không còn tình cảm với anh Mai Văn Á; anh Mai Văn Á xin được đoàn tụ vợ chồng để xây dựng gia đình và nuôi dạy con cái nhưng không có thiện chí để đoàn tụ vợ chồng.

Tại biên bản xác minh ngày 24/6/2025, Hội liên hiệp phụ nữ xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã N, tỉnh Quảng Trị) cho biết: Trong quá trình chung sống, giữa chị Nguyễn Thị Như Ý và anh Mai Văn Á tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm và không quan tâm đến nhau nữa.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Như Ý và anh Mai Văn Á trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Như Ý là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4]. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 cháu, Mai Nguyễn Bảo N, sinh ngày 02/01/2018 và Mai Vỹ H, sinh ngày 18/12/2023. Chị Nguyễn Thị Như Ý và anh Mai Văn Á đều có ý kiến giao cho chị Nguyễn Thị Như Ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu: Mai Nguyễn Bảo N, sinh ngày 02/01/2018 và Mai Vỹ H,

sinh ngày 18/12/2023; anh Mai Văn Á đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu M Nguyễn Bảo N và Mai Vỹ H mỗi cháu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như Ý và anh Mai Văn Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như Ý được ly hôn anh Mai Văn Á.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Mai Nguyễn Bảo N, sinh ngày 02/01/2018 và cháu Mai Vỹ H, sinh ngày 18/12/2023 cho chị Nguyễn Thị Như Ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Mai Văn Á phải cấp dưỡng nuôi cháu M Nguyễn Bảo N và Mai Vỹ H mỗi cháu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 8/2025 cho đến khi cháu M Nguyễn Bảo N, cháu Mai Vỹ H thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như Ý phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số BLTU/2023/0000459 ngày 18/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Trị). Anh Mai Văn Á phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Chị Nguyễn Thị Như Ý đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm; anh Mai Văn Á chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị Như Ý và anh Mai Văn Á có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức H1